

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/DS-ST
Ngày: 30-8-2024
V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín
dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lư Thành Danh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Khải- Thư ký Toà án nhân dân quận
Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Toà án nhân dân quận Cái Răng,
thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
164/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín
dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2024/QĐXXST-DS ngày 15
tháng 7 năm 2024 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 372/TBXX-ST ngày
07/8/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Trụ sở: 266-268
đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện uỷ quyền: Ông Nguyễn
Minh N- Phó Phòng G, Hậu Giang (Văn bản uỷ quyền ngày 16/10/2023). Có
yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Thái Minh T; sinh năm: 1983. Địa chỉ: B khu V, phường
T, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án,
đại diện nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho rằng:

Ngày 21/09/2015, ông Thái Minh T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Ngày 22/9/2015, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Thái Minh T, loại thẻ tín dụng nội địa Family, hạn mức sử dụng là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), thời hạn sử dụng thẻ 05 năm, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Thái Minh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 34.319.000đ; đã thanh toán được tổng cộng số tiền 54.685.000đ kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay. Do ông Thái Minh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Thông báo giao dịch hàng tháng quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 31/03/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 30/08/2024, ông Thái Minh T còn nợ thẻ tín dụng, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 17.083.482đ.
Lãi trong hạn: 7.198.055đ
Lãi quá hạn: 3.599.027đ.
Tổng cộng: 27.880.564đ.

Nay nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu ông Thái Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn thiếu, tạm tính tới ngày 30/08/2024: tổng cộng: 27.880.564đ (Hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi ngàn năm trăm sáu mươi bốn đồng); trong đó: Nợ gốc: 17.083.482đ; lãi: 10.797.082đ và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2024 đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Thái Minh T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật: đây là vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 21/09/2015, ông Thái Minh T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Do quá trình sử dụng Thẻ tín dụng của

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, ông T đã sử dụng dịch vụ thanh toán, cấp tín dụng của ngân hàng nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền còn nợ của T1 tín dụng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì vậy, cần buộc ông Thái Minh T phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/8/2024, tổng số tiền là: 27.880.564đ (Hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi ngàn năm trăm sáu mươi bốn đồng); trong đó: Nợ gốc: 17.083.482đ; lãi: 10.797.082đ và lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2024 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Thái Minh T phải chịu $(27.880.564đ \times 5\%) = 1.394.000đ$ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Thái Minh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền nợ còn thiếu của T1 tín dụng nội địa Family, cấp ngày 22/9/2015; tạm tính đến ngày 30/8/2024 là: 27.880.564đ (Hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi ngàn năm trăm sáu mươi bốn đồng); trong đó: Nợ gốc: 17.083.482đ; lãi, lãi quá hạn: 10.797.082đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2024 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn quy định của hợp đồng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Thái Minh T phải chịu 1.394.000đ (Một triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn đồng) án phí.

2.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 536.000đ theo Biên lai số 003468 ngày 22/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với nguyên đơn và bị đơn; các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cái Răng;
- Chi cục T.H.A Q. Cái Răng;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang